

KẾ HOẠCH
Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp
năm học 2024 - 2025

Căn cứ Quyết định số 818/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

Căn cứ Công văn số 2575/SGDĐT-KTKĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Hướng dẫn tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025;

Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh xây dựng Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025 như sau:

A. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

I. YÊU CẦU TUYỂN SINH

1. Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, đặt mục tiêu đảm bảo đủ chỗ học cho con em Nhân dân trên địa bàn quận Bình Thạnh, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân, mồ côi; thực hiện tốt phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục Tiểu học bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở; khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển và giảm áp lực giao thông theo chủ trương của Thành phố.

2. Vận động, tuyên truyền các hộ dân trên địa bàn phục vụ mục tiêu 100% trẻ trong độ tuổi đi học đều được đến trường. Xây dựng kế hoạch đảm bảo mục tiêu 100% học sinh cấp Tiểu học được học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Khuyến khích tiếp tục phát triển trường thực hiện chương trình chất lượng cao "Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế" trên địa bàn quận Bình Thạnh; các trường trung học tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn Toán và các môn Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố. Khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường trên địa bàn quận Bình Thạnh.

3. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh ở mỗi bậc học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, công bằng, chính xác, đánh giá đúng

trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

4. Kết hợp áp dụng Hệ thống thông tin địa lý (Geographic Information System - gọi tắt là bản đồ GIS) hỗ trợ trong công tác tuyển sinh tại Thành phố Thủ Đức và các quận, huyện trên địa bàn Thành phố. Việc phân bổ học sinh vào các trường trên địa bàn được thực hiện trên cơ sở ưu tiên học sinh được học tại trường gần nơi cư trú; tuy nhiên, phải tùy vào tình hình thực tế tại địa phương (có thể xem xét không phân theo địa giới hành chính của phường).

5. Công tác đăng ký tuyển sinh vào các lớp đầu cấp và nhập học được thực hiện hoàn toàn bằng hình thức trực tuyến theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời xây dựng phương án hỗ trợ, hướng dẫn cho các trường hợp khó khăn hoặc chưa quen thao tác. Sau khi công bố kết quả, cha mẹ học sinh phải xác nhận nhập học trên trang tuyển sinh của Thành phố, tiếp theo thực hiện nộp Hồ sơ giấy trực tiếp tại trường trúng tuyển theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của địa phương. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

II. NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH

1. Huy động 100% trẻ năm tuổi đang cư trú trên địa bàn quận vào trường Mầm non theo địa bàn phường, có kế hoạch đảm bảo chỗ học cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi.

Đảm bảo sĩ số lớp nhà trẻ: 25 trẻ/lớp, mẫu giáo: 35 trẻ/lớp.

Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ năm tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non năm tuổi theo quy định.

2. Huy động 100% trẻ sáu tuổi (sinh năm 2018) đang cư trú trên địa bàn quận Bình Thạnh vào học lớp 1 ở các trường Tiểu học theo phường hoặc cụm phường.

Không nhận học sinh học sớm tuổi. Không nhận học sinh ngoài danh sách đã được Ban Chỉ đạo tuyển sinh phê duyệt, trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách sẽ do Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận xét duyệt.

Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường Tiểu học: 35 học sinh/lớp.

3. Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học hiện đang cư trú trên địa bàn quận được vào học lớp 6 ở các trường Trung học cơ sở.

Phân đầu đảm bảo sĩ số theo Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Phổ thông có nhiều cấp học: 45 học sinh/lớp.

4. Hội đồng tuyển sinh các trường có trách nhiệm thực hiện việc tuyển sinh vào các lớp đầu cấp theo quy định; phối hợp các Ủy ban nhân dân phường giải quyết các trường hợp phát sinh khiếu nại. Sau khi kết thúc tuyển sinh, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận xem xét giải quyết đối với các trường hợp phát sinh (qua báo cáo, đề xuất của trường và Ủy ban nhân dân phường).

5. Đảm bảo thông tin tuyển sinh đầy đủ và chính xác. Thông tin về **nơi ở hiện tại của học sinh (căn cứ vào xác minh qua VNEID hoặc CT01 từ tháng 4/2024 trở về trước)** trong cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo đã được xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia theo Đề án 06 làm tiêu chí để xét tuyển vào các lớp đầu cấp. Đảm bảo 100% việc đăng ký nhập học bằng hình thức trực tuyến (theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo), trong đó cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện theo các giai đoạn:

+ Kiểm tra thông tin tuyển sinh đầy đủ và chính xác. Thông tin về **nơi ở hiện tại căn cứ vào xác minh qua VNEID hoặc CT01 từ tháng 4/2024 trở về trước.**

+ Sau khi công bố kết quả, cha mẹ học sinh phải xác nhận nhập học trên hệ thống dữ liệu tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <http://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>.

+ Nộp Hồ sơ giấy trực tiếp tại trường sau khi đã xác nhận nhập học.

6. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản thu ngoài quy định khi tuyển sinh.

III. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ vào trường Mầm non

- Dự kiến dân số độ tuổi sinh năm 2019 (5 tuổi): **3.592 trẻ.**
- Dự kiến dân số độ tuổi vào nhà trẻ: **3387 trẻ.**

2. Tuyển sinh vào lớp 1

- Dự kiến dân số độ tuổi sinh năm 2018 (6 tuổi): **5.339 học sinh.**
- Tỷ lệ học sinh bán trú: 85%.
- Tỷ lệ lớp học 2 buổi/ngày: 100%.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

- Số học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học: **5.964 học sinh** (kể cả học sinh các trường ngoài công lập và học sinh phổ cập).
- Huy động 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 các hệ trường (công lập, ngoài công lập, giáo dục thường xuyên,...).
- Tỷ lệ học sinh bán trú: 70%.
- Tỷ lệ học sinh học 2 buổi/ngày: 100%.

B. PHƯƠNG THỨC HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP VÀ TUYỂN SINH

1. Huy động trẻ ra lớp Mầm non 5 tuổi và các lớp khác

- Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể từng lớp Mầm, Chồi, Lá và các lớp dành cho trẻ từ 12 đến 36 tháng tuổi năm học 2024 - 2025 (*Phụ lục 1 đính kèm*)
- Các cơ sở giáo dục mầm non phối hợp Ủy ban nhân dân phường để vận động và tiếp nhận 100% trẻ 5 tuổi đang cư trú trên địa bàn quận Bình Thạnh chưa ra lớp để thực hiện phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Đảm bảo tất cả các trẻ trong độ tuổi đều phải được khai báo đầy đủ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố và được xác thực đầy đủ với dữ liệu dân cư quốc gia. Trong đó, lưu ý các thông tin như mã định danh, nơi thường trú theo mã định danh và một số thông tin cá nhân khác trên cơ sở dữ liệu tuyển sinh phải thống nhất với dữ liệu dân cư quốc gia. Trường hợp thông tin của cơ sở dữ liệu tuyển sinh và dữ liệu dân cư quốc gia chưa thống nhất, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, rà soát, điều chỉnh chính xác trước khi trẻ đăng ký tuyển sinh.

- Công tác tuyển sinh được thực hiện theo hình thức trực tuyến trên trang <http://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>. Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường quy trình tổ chức, thực hiện theo khung thời gian của Sở Giáo dục và Đào tạo; đảm bảo việc thực hiện bộ Hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

- Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các trường Mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

- Từng trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp của Ủy ban nhân dân quận, thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường để thực hiện công tác tuyển sinh đúng quy định. Các trường thu nhận trẻ tại địa phương trước vào đợt 1 và có thể thu nhận trẻ các phường khác nếu chưa đủ chỉ tiêu vào đợt 2. Ưu tiên tiếp nhận trẻ mẫu giáo 5 tuổi (sinh năm 2019).

- Các trường nhận trẻ từ 13-18 tháng tuổi (Mầm non 1, Mầm non 2, Mầm non 3, Mầm non 5, Mầm non 6, Mầm non 7A, Mầm non 11B, Mầm non 12, Mầm non 13, Mầm non 14, Mầm non 15, Mầm non 17, Mầm non 19, Mầm non 22, Mầm non 24A, Mầm non 24B, Mầm non 26, Mầm non 27, Mầm non 25C). Ưu tiên nhận con đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, công nhân lao động, diện hộ nghèo, cận nghèo.

- Đối với cơ sở mầm non ngoài công lập (kể cả các lớp Mẫu giáo, lớp Mầm non và Nhóm trẻ độc lập) phải đảm bảo về cơ sở vật chất, giáo viên, không nhận quá số trẻ/lớp theo quy định và thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới được tiếp nhận trẻ 5 tuổi.

- Thành phần Hồ sơ:

+ Đơn xin nhập học (theo mẫu).

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ.

+ Phiếu khám sức khỏe.

+ Phiếu điều tra tâm lý (đối với trẻ dưới 3 tuổi).

2. Tuyển sinh vào lớp 1

a) Tuyển sinh lớp 1

- Đảm bảo mục tiêu tất cả các trẻ trong độ tuổi đều phải được khai báo đầy đủ thông tin lên hệ thống cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục

Thành phố và được xác thực với dữ liệu dân cư quốc gia. Đảm bảo các thông tin: mã định danh, nơi thường trú theo mã định danh và một số thông tin cá nhân khác trên cơ sở dữ liệu tuyển sinh phải thống nhất với dữ liệu dân cư quốc gia.

Riêng việc tuyển sinh Trường Tiểu học Hồng Hà, Tiểu học Chu Văn An quy định như sau:

- Trường Tiểu học Hồng Hà tiếp nhận học sinh thường trú và đang sinh sống thực tế tại Phường 17.

- Trường Tiểu học Chu Văn An tiếp nhận học sinh thường trú và đang sinh sống thực tế tại một phần Khu phố 1, 2, 3, 4, 5 Phường 26 từ tháng 12 năm 2023 trở về trước, ở cùng với cha hoặc mẹ hoặc ông, bà trên cùng địa chỉ thường trú một phần Khu phố 1, 2, 3, 4, 5 Phường 26.

- Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể đối với từng phường và trường tiểu học năm học 2024 - 2025 (*Phụ lục 2 đính kèm*).

- Quy trình tuyển sinh được chia làm 2 đợt, trong đó:

+ Đợt 1: Ưu tiên tuyển sinh các trường hợp học sinh đang cư trú thực tế trên địa bàn quận Bình Thạnh. Các trường hợp được ưu tiên phân tuyển trong đợt 1 mà không đăng ký tuyển sinh, tùy theo tình hình tuyển sinh có thể không xem xét tuyển sinh ở đợt 2 nếu đủ chỉ tiêu.

+ Đợt 2: Trên cơ sở các đơn vị chưa tuyển đủ học sinh so với chỉ tiêu được giao, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quyết định về việc tuyển sinh bổ sung, đồng thời quy định học sinh được phép xét tuyển đăng ký trong giai đoạn này (việc đăng ký vẫn thực hiện theo hình thức trực tuyến tại địa chỉ <https://tuvensinhdaucap.hcm.edu.vn>) theo tiến độ thời gian quy định tại mục 5.

- Căn cứ theo độ tuổi, tình hình cư ngụ trên địa bàn, sĩ số lớp, tỷ lệ bán trú, lớp học 2 buổi/ngày nhằm tạo mọi điều kiện cho trẻ trong độ tuổi được đến trường. Trong đó, đảm bảo 100% trẻ vào lớp 1 đều phải được khai báo hoặc cập nhập thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành Giáo dục Thành phố (trong đó, thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác, phải có mã định danh học sinh).

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi trong diện đi học (sinh năm 2018) đang cư trú trên địa bàn quận Bình Thạnh vào học lớp 1, đảm bảo 100% học sinh lớp 1 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; không nhận học sinh học sớm tuổi, không nhận học sinh ngoài danh sách nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh theo danh sách phân bổ của Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận Bình Thạnh. Đối với các trường còn thiếu chỉ tiêu, học sinh ngoài danh sách phải do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp xét duyệt.

- Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường Tiểu học (35 học sinh/lớp).

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019

- 2025. Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình quy định của Thành phố; Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030”. Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 và các lớp khác làm quen môn Tin học theo nhu cầu học sinh và theo lộ trình.

- Trường hợp thông tin của cơ sở dữ liệu tuyển sinh và dữ liệu dân cư quốc gia chưa thống nhất, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp chịu trách nhiệm hướng dẫn, rà soát, điều chỉnh chính xác trước khi cha mẹ đăng ký tuyển sinh cho trẻ.

- Công tác tuyển sinh được thực hiện theo hình thức trực tuyến trên trang <http://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>, Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường quy trình tổ chức, thực hiện theo khung thời gian của Sở Giáo dục và Đào tạo. Đối với các trường còn thiếu chỉ tiêu so với phân bổ của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh thì danh sách bổ sung chỉ tiêu do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp xét duyệt.

- Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận căn cứ danh sách trẻ sinh năm 2018 do Ủy ban nhân dân phường và danh sách trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn để lập danh sách học sinh vào trường Tiểu học theo phường hoặc cụm phường. Sau khi có kết quả phân tuyến, cha mẹ học sinh đăng ký nhập học trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn và xem thông báo trên cổng thông tin của trường để làm thủ tục nhập học.

- Thành phần Hồ sơ:

+ Đơn nhập học lớp 1 (theo mẫu của trường).

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ, đối chiếu mã định danh điện tử.

+ Phiếu đăng ký nhập học trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn.

Trường hợp địa chỉ trên phiếu không khớp với địa chỉ cư trú thực tế, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận sẽ xem xét, điều chỉnh giới thiệu trường Tiểu học tiếp nhận.

b) Tuyển sinh lớp 1 tiếng Anh tăng cường

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025. Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Thực hiện tổ chức tuyển sinh vào học lớp 1 chương trình tiếng Anh tăng cường ở 12 trường Tiểu học: Chu Văn An, Tô Vĩnh Diện, Hồng Hà, Nguyễn Bá Ngọc, Bình Quới Tây, Hà Huy Tập, Bình Hòa, Tâm Vu, Cửu Long, Nguyễn Trọng Tuyển, Phú Đông, Lam Sơn.

- Hàng năm, Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số không vượt quá theo quy định.

c) Tuyển sinh lớp 1 chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập. Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam (sau đây gọi tắt là Chương trình tiếng Anh tích hợp) theo quy định.

- Sĩ số học sinh/lớp: không quá 35 học sinh/lớp. Thực hiện ở 07 trường Tiểu học: Chu Văn An, Hồng Hà, Nguyễn Đình Chiểu, Bạch Đằng, Đống Đa, Bế Văn Đàn, Bình Hòa. Mỗi trường tuyển 01 lớp dạy theo chương trình tiếng Anh tích hợp.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Tuyển sinh vào lớp 6

- Đảm bảo 100% chỗ học cho học sinh trong độ tuổi quy định đang cư trú trên địa bàn và đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học được vào học lớp 6 theo danh sách do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quy định. Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp Tiểu học năm học 2023 - 2024 tại các trường trên địa bàn quận phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành Giáo dục Thành phố và được xác thực đầy đủ với dữ liệu dân cư quốc gia (**trong đó, thông tin như mã định danh, nơi thường trú theo mã định danh và một số thông tin cá nhân khác trên cơ sở dữ liệu về tuyển sinh phải thống nhất với dữ liệu dân cư quốc gia**) và phải có mã định danh của học sinh thì được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trên địa bàn quận Bình Thạnh theo tuyển tại trường gần nơi cư trú. Tuyển sinh theo phương thức trực tuyến thông qua việc kết hợp ứng dụng bản đồ GIS. Đảm bảo 100% học sinh lớp 6 được học 2 buổi/ngày để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tiếp tục nhận học sinh học hòa nhập vào các trường Trung học cơ sở.

- Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể đối với từng phường và trường Tiểu học năm học 2024 - 2025 (*Phụ lục 3 đính kèm*).

Riêng việc tuyển sinh Trường THCS Đống Đa, THCS Lê Văn Tám quy định như sau:

- Trường Trung học cơ sở Đống Đa tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 18,675 điểm trở lên và thường trú, đang sinh sống thực tế ở Phường 25.

- Trường Trung học cơ sở Lê Văn Tám tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,5 điểm trở lên và thường trú, đang sinh sống thực tế ở Phường 26.

- Quy trình tuyển sinh được chia làm 2 đợt, trong đó:

+ Đợt 1: Ưu tiên tuyển sinh các trường hợp học sinh đang cư trú thực tế và đang học trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình Tiểu học và trong độ tuổi quy định. Các trường hợp được ưu tiên phân tuyển trong đợt 1 mà không đăng ký tuyển sinh, tùy theo tình hình tuyển sinh có thể không xem xét tuyển sinh ở đợt 2 nếu đủ chỉ tiêu.

+ Đợt 2: Trên cơ sở các đơn vị chưa tuyển đủ học sinh so với chỉ tiêu được giao, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quyết định về việc tuyển sinh bổ sung, đồng thời quy định học sinh được phép xét tuyển đăng ký trong giai đoạn này (việc đăng ký vẫn thực hiện theo hình thức trực tuyến tại địa chỉ <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn> theo tiến độ thời gian quy định tại mục 5.

- Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận căn cứ danh sách học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học do các trường Tiểu học công lập và ngoài công lập báo cáo có nguyện vọng học lớp 6 các trường Trung học cơ sở công lập trên địa bàn quận và danh sách trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn để lập danh sách học sinh vào học tại các trường Trung học cơ sở trên địa bàn quận.

- Trường hợp địa chỉ trên giấy báo không khớp với địa chỉ cư trú thực tế, Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận sẽ xem xét, điều chỉnh giới thiệu trường Trung học cơ sở tiếp nhận.

- Thành phần hồ sơ:

+ Đơn nhập học lớp Sáu (theo mẫu của trường).

+ Học bạ (bản chính) của cấp Tiểu học.

+ Bản sao Giấy khai sinh hợp lệ, đối chiếu mã định danh điện tử.

+ Phiếu đăng ký nhập học in trên hệ thống tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn

b) Tuyển sinh lớp 6 chương trình tiếng Anh tăng cường

- Chi tiết số liệu chỉ tiêu cụ thể đối với các lớp tăng cường ngoại ngữ tại các trường Trung học cơ sở năm học 2024 - 2025 (Đính kèm Phụ lục 3a).

- Thực hiện ở các Trường THCS Hà Huy Tập, THCS Nguyễn Văn Bé, THCS Bình Lợi Trung, THCS Phú Mỹ, THCS Bình Quới Tây, THCS Điện Biên, THCS Rạng Đông, THCS Trương Công Định, THCS Lam Sơn.

Riêng Trường THCS Lê Văn Tám và THCS Đồng Đa tuyển sinh vào lớp Sáu chương trình tiếng Anh tăng cường như sau:

- Trường THCS Lê Văn Tám tiếp nhận học sinh đang học tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,5 điểm trở lên, có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên và thường trú, đang sinh sống thực tế ở Phường 26.

- Trường THCS Đống Đa tiếp nhận học sinh đang học tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 18,675 điểm trở lên, có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên và thường trú, đang sinh sống thực tế ở Phường 25.

- Đối với học sinh hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:

+ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

+ FLYERS: từ 10 khiên trở lên.

+ TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

+ Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

+ Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp Tiếng Anh tăng cường của các trường Trung học cơ sở (trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở).

- Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học

+ Có điểm trung bình môn Tiếng Anh tăng cường cả năm từ 6.0 trở lên. Trong đó, điểm toàn năm từng kỹ năng (nghe, nói, đọc, viết) từ 6.0 điểm trở lên.

+ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

+ FLYERS: trên 10 khiên.

+ TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

+ Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

+ Tham dự kỳ thi đầu vào dành cho học sinh lớp Tiếng Anh tăng cường của các trường Trung học cơ sở.

Chú ý: Các chứng chỉ trên và kỳ thi đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở.

- Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tích hợp tiểu học

+ Điểm trung bình năm môn tiếng Anh tích hợp từ 6 trở lên.

+ Có chứng chỉ Pearson PEIC (PTE Young Learners) Young Learners Quickmarch đạt từ mức Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao trở lên.

+ FLYERS: trên 10 khiên

+ TOEFL Primary: Tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

+ Tham dự kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp Tiếng Anh tăng cường của các trường Trung học cơ sở.

Chú ý: Các chứng chỉ trên và kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở

- Hội đồng tuyển sinh các trường thông báo công khai tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký vào học các lớp Tiếng Anh tăng cường và xét duyệt theo đúng quy định.

c) Tuyển sinh lớp 6 chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp

Các Trường THCS Hà Huy Tập và THCS Điện Biên tuyển sinh 02 lớp chương trình Tiếng Anh tích hợp, THCS Đống Đa tuyển sinh 03 lớp học chương trình Tiếng Anh tích hợp và dự kiến Trường THCS Nguyễn Văn Bé tuyển sinh 1 lớp Tiếng Anh tích hợp.

Riêng Trường THCS Lê Văn Tám và THCS Đống Đa tuyển sinh vào lớp Sáu chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp như sau:

- Trường THCS Lê Văn Tám tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 chương trình Tiếng Anh tích hợp tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 19,5 điểm trở lên và thường trú, đang sinh sống thực tế ở Phường 26.

- Trường THCS Đống Đa tiếp nhận học sinh đang học lớp 5 Chương trình Tiếng Anh tích hợp tại quận Bình Thạnh có tổng điểm kiểm tra cuối kỳ học kỳ 2 (Tiếng Việt - Toán) từ 18,675 điểm trở lên và thường trú, đang sinh sống thực tế ở Phường 25.

- Đối tượng tuyển:

+ Theo hệ thống Pearson English: Học sinh phải có chứng chỉ PEIC (PTE Young Learners) cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).

+ Theo hệ thống Cambridge English: Học sinh phải có chứng chỉ Flyers (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).

+ Theo hệ thống ETS: Học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/4 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).

+ Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

Chú ý: Học sinh cần có một trong các chứng chỉ nêu trên hoặc phải thực hiện bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

Hội đồng tuyển sinh các trường thông báo công khai tiêu chuẩn và điều kiện đăng ký vào học các lớp Tiếng Anh tích hợp và xét duyệt theo đúng quy định.

IV. TIẾN ĐỘ TUYỂN SINH VÀO CÁC LỚP ĐẦU CẤP NĂM HỌC 2024 - 2025

| Thời gian dự kiến | Nội dung công việc | Đơn vị, cá nhân thực hiện |
|--|--|--|
| Từ ngày 25/5/2024 đến 17g00 ngày 03/6/2024 | Tổ chức cho cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh chính thức trên trang tuyển sinh của Thành phố tại địa chỉ https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn | Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận, cha mẹ học sinh. |
| Từ ngày 04/6/2024 đến 17g00 ngày 15/7/2024 | Xét và công bố kết quả tuyển sinh | Phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị xây dựng hệ thống tuyển sinh của Thành phố và các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận. |
| | Cập nhật dữ liệu học sinh trúng tuyển lên trang tuyển sinh của Thành phố. | |
| | Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển và xác nhận kết quả nộp Hồ sơ tại trang tuyển sinh của Thành phố. | Các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận. |
| Từ ngày 16/7/2024 đến 17g00 ngày 19/7/2024 | Tổng hợp số lượng thí sinh nộp Hồ sơ tại các đơn vị tuyển sinh. | Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận Bình Thạnh |
| | Trên cơ sở thống kê, tổng hợp, Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch tuyển sinh đợt 2 (nếu có). | Phòng Giáo dục và Đào tạo |
| Từ ngày 20/7/2024 đến 17g00 ngày 31/7/2024 | Tổ chức cho cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh đợt 2 trên trang tuyển sinh của Thành phố tại địa chỉ https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn Xét và công bố kết quả tuyển sinh đợt 2 Tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đợt 2 và xác nhận kết quả nộp Hồ sơ tại trang tuyển sinh của Thành phố. | Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận. |

| Thời gian dự kiến | Nội dung công việc | Đơn vị, cá nhân thực hiện |
|--------------------------|---|--|
| Ngày 01/8/2024 | Cập nhật dữ liệu học sinh trúng tuyển đợt 2 lên trang tuyển sinh của Thành phố. | Phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị xây dựng hệ thống tuyển sinh của Thành phố và các cơ sở giáo dục Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn quận. |

V. VỀ CÁC LỚP HAI BUỔI/NGÀY

- Các trường tổ chức lớp hai buổi/ngày và lớp bán trú phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất trường học.

- Các trường Tiểu học, Trung học cơ sở gửi Hồ sơ (tờ trình, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày) trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi thực hiện.

VI. VỀ CÁC LỚP TIN HỌC THEO CHUẨN QUỐC TẾ

- Thực hiện theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 về Phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế giai đoạn 2021 - 2030 theo ba chương trình Tin học quốc tế được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt là MOS (Microsoft Office Specialist), IC3 (The Internet and Computing Core Certification) và ICDL (International Computer Driving Licence).

- Trên cơ sở đồng thuận của cha mẹ học sinh, các trường Tiểu học, Trung học cơ sở có điều kiện về cơ sở hạ tầng, bên cạnh sử dụng sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 sẽ giảng dạy cho học sinh học và thi các chứng chỉ Tin học quốc tế.

- Hội đồng tuyển sinh các trường thông báo công khai tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký và xét duyệt theo đúng quy định.

VII. TUYỂN SINH KHÓA 11 HỆ TRUNG CẤP NGHỀ

1. Các nghề đào tạo

| Stt | Tên nghề đào tạo | Mã nghề | Quy mô tuyển sinh | Trình độ đào tạo |
|------------|---|----------------|--------------------------|-------------------------|
| 1 | Điện công nghiệp | 5520227 | 40 | Trung cấp |
| 2 | Kỹ thuật máy lạnh và Điều hòa không khí | 5520205 | 40 | Trung cấp |
| 3 | Cắt gọt kim loại | 5520121 | 40 | Trung cấp |
| 4 | Công nghệ ô tô | 5510216 | 40 | Trung cấp |
| 5 | Nghiệp vụ nhà hàng | 5810206 | 40 | Trung cấp |
| 6 | Máy thời trang | 5540205 | 35 | Trung cấp |

| | | | | |
|------------------|-------------------------------------|---------|------------|-----------|
| 7 | Quản trị mạng máy tính | 5480209 | 40 | Trung cấp |
| 8 | Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính | 5480102 | 40 | Trung cấp |
| Tổng cộng | | | 315 | |

2. Đối tượng xét tuyển

Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông.

3. Thời gian đào tạo

02 năm (đã tốt nghiệp Trung học cơ sở); 1,5 năm (đã tốt nghiệp Trung học phổ thông)

4. Thời gian nhận hồ sơ

- Đợt 1: Từ ngày 01/6/2024 đến hết ngày 15/8/2024
- Đợt 2: Từ ngày 16/8/2024 đến hết ngày 15/9/2024
- Đợt 3: Từ ngày 16/9/2024 đến hết ngày 15/10/2024

5. Địa bàn tuyển sinh

- Học sinh các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh nói chung, địa bàn quận Bình Thạnh nói riêng.

- Ngoài ra, đối với các học sinh của các trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông ở các tỉnh lân cận cũng cần quan tâm, đề xuất có tổ chuyên trách để phụ trách công tác tuyển sinh ở các tỉnh (thu thập thông tin về nhu cầu học tập, sinh hoạt) nhằm nâng cao số lượng chỉ tiêu đạt được trong năm.

6. Thời gian nhập học (dự kiến): Tháng 9/2024

7. Học phí

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: Được miễn chi phí học nghề theo quy định Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

- Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông: Đóng chi phí học nghề theo quy định Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

8. Chương trình đào tạo

- Học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở: Có thể lựa chọn một trong ba chương trình:

+ Học Trung cấp nghề Chương trình trung cấp (2 năm), tham gia học văn hóa theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (7 môn), đủ điều kiện sẽ tham gia thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

+ Tham gia học văn hóa theo Chương trình 4 môn cấp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo song song với Chương trình trung cấp 2 năm.

+ Tham gia học Chương trình trung cấp, không tham gia học văn hóa: 2 năm.

- Học sinh tốt nghiệp Trung học phổ thông: Tham gia học Chương trình Trung cấp: 1,5 năm

9. Quy định chuẩn đầu ra khi tốt nghiệp hệ Trung cấp

- Tin học: Học sinh các lớp khi tốt nghiệp phải có Chứng chỉ Tin học cơ bản, riêng học sinh các lớp về Công nghệ thông tin phải có Chứng chỉ Tin học nâng cao.

- Ngoại ngữ: Học sinh các lớp khi tốt nghiệp phải có Chứng chỉ Anh văn A2, riêng học sinh các lớp về Nghiệp vụ nhà hàng phải có Chứng chỉ Anh văn B1 nâng cao.

- Hoàn thành nội dung hướng nghiệp, học tập trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường, kiến tập, thực tập thực tế.

- Ngoài ra, học sinh tham gia các lớp về Anh văn giao tiếp với người nước ngoài, Kỹ năng mềm, Stem AI Robotics, Tin học IC3 (chứng chỉ quốc tế).

10. Quyền lợi của học sinh

- Đối tượng học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được miễn 100% học phí học chương trình Trung cấp nghề.

- Được chọn học văn hóa theo Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (7 môn), đạt yêu cầu sẽ đủ điều kiện tham gia kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông.

- Đảm bảo được tham gia các chương trình khuyến học, khuyến tài, các phong trào văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao, trải nghiệm sáng tạo, bồi dưỡng các kỹ năng mềm cần thiết.

- Được kiến tập, thực tập tại doanh nghiệp, được giới thiệu việc làm sau khi tốt nghiệp.

- Được tạo điều kiện học liên thông lên Cao đẳng, Đại học những trường phù hợp (ĐH Hutech, ĐH Nguyễn Tất Thành, ĐH Gia Định, ĐH Văn Lang, CĐ nghề Tp.HCM, CĐ 21, CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Tp.HCM,...).

VIII. TUYỂN SINH LỚP 6, LỚP 10 TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

1. Chỉ tiêu: 200 học viên (theo Quyết định số 1121/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Tp.Hồ Chí Minh)

2. Đối tượng tuyển sinh

Tất cả các học viên đăng ký học các lớp 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. Không phân biệt hộ khẩu tỉnh hay Thành phố Hồ Chí Minh, không giới hạn độ tuổi.

3. Điều kiện

Căn cứ học bạ, bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở xét tuyển học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6; tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc bổ túc Trung học cơ sở vào lớp 10.

4. Thành phần hồ sơ

- Bản sao Giấy khai sinh và bản sao Căn cước công dân (có thị thực).
- Bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (nếu chưa có bằng chính thức).
- Học bạ hợp lệ (được lên lớp) của những năm học trước.
- 01 bộ hồ sơ xin nhập học theo mẫu.
- 05 tấm hình 3x4, áo sơ mi trắng, kín đáo, chụp không quá 6 tháng (ghi rõ họ tên, năm sinh ở phía sau, bỏ vào bao đựng hình).

5. Thời gian tuyển sinh: Phát và nhận hồ sơ từ ngày 15/6/2024.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2024 - 2025, Phòng Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm:

- Triển khai kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp; chỉ đạo Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở nghiêm túc thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận để chỉ đạo, kiểm tra việc tuyển sinh của các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trường Trung cấp nghề, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn quận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh các trường theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo; hướng dẫn các trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh đối với từng bậc học và ngành học theo đúng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp của quận.

- Chỉ đạo các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, giới thiệu và tạo

điều kiện để cha mẹ học sinh và học sinh tìm hiểu về trường trước khi làm thủ tục nhập học.

- Bố trí bộ phận tiếp dân để giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp, báo cáo kịp thời Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận để giải quyết các trường hợp phát sinh.

- Báo cáo kết quả tuyển sinh cho Ủy ban nhân dân quận, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Các Ủy ban nhân dân phường

- Có kế hoạch huy động trẻ ra lớp đạt tỷ lệ 100%; tổ chức tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường.

- Chỉ đạo Trưởng Khu phố, Cảnh sát khu vực xác minh Hồ sơ trẻ sinh năm 2018 trên địa bàn, chịu trách nhiệm về tính chính xác và hợp lệ của Hồ sơ đăng ký nhập học (liên quan thông tin về **nơi ở hiện tại phải xác minh qua VNEID hoặc CT01 từ tháng 4/2024 trở về trước**).

- Chịu trách nhiệm việc lập danh sách trẻ sinh năm 2018 vào lớp 1 trên địa bàn phường.

- Tuyên truyền, thông tin công khai Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2024 - 2025 đến Nhân dân trên địa bàn phường.

- Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo và các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp.

- Chỉ đạo Công an phường hỗ trợ các trường về công tác an ninh trật tự và an toàn giao thông trước cổng trường trong thời gian tuyển sinh.

- Bố trí bộ phận tiếp dân để giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh các lớp đầu cấp, phối hợp Hội đồng tuyển sinh các trường trên địa bàn phường giải quyết các trường hợp vướng mắc và báo cáo về Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

3. Hội đồng tuyển sinh các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở

- Căn cứ theo Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp từ năm học 2024 - 2025 của Ủy ban nhân dân quận, xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển sinh theo kế hoạch. Thực hiện rà soát, cập nhật đủ, đúng thông tin học sinh, đảm bảo **nơi ở hiện tại của học sinh (căn cứ vào xác minh qua VNEID hoặc CT01 từ tháng 4/2024 trở về trước)** trong cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục và đào tạo đã được xác thực với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia theo đề án 06.

- Hướng dẫn cha mẹ học sinh thực hiện đăng ký trực tuyến trên hệ thống <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>

- Tiếp nhận Hồ sơ làm thủ tục nhập học theo đúng thời gian quy định của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Nghiêm túc thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban nhân dân quận về công tác tuyển sinh; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân phường để huy động trẻ ra lớp.

- Thông báo công khai tiêu chuẩn đăng ký vào các lớp bán trú, Tiếng Anh tăng cường, Tiếng Anh tích hợp và xét duyệt theo đúng quy định.

- Hội đồng tuyển sinh các trường có nhiệm vụ kiểm tra Hồ sơ tuyển sinh của học sinh; xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, lập danh sách học sinh trúng tuyển, báo cáo kết quả tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Bố trí bộ phận hướng dẫn, giải quyết thủ tục nhập học và giải đáp thắc mắc của cha mẹ học sinh trong thời gian tuyển sinh, phối hợp các Ủy ban nhân dân phường giải quyết các trường hợp vướng mắc và báo cáo về Ban Chỉ đạo tuyển sinh quận.

4. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trường Trung cấp Nghề Bình Thạnh

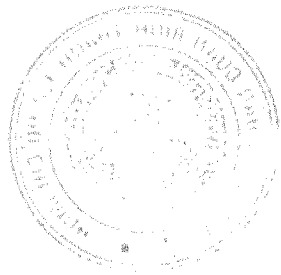
Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức tốt việc tuyển sinh học sinh lớp 9 đã tốt nghiệp Trung học cơ sở có nguyện vọng vào lớp 10 hệ giáo dục thường xuyên và Trung cấp Nghề./.

Nơi nhận:

- VP.UBND Thành phố;
- Sở GDĐT;
- TT/QU;
- CT, các PCT.UBND quận;
- UBMTTQ và các đoàn thể quận;
- VP.UBND quận;
- P.TCKH, P.NV;
- Các UBND phường;
- Các trường MN, TH, THCS thuộc quận;
- Trường TCN, TT.GDNN-GDTX;
- Lưu: VT, P.GDĐT.


KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Thái Thị Hồng Nga





TỔNG CỤC QUẢN LÝ GIÁO DỤC
QUẢN LÝ GIÁO DỤC
QUẢN LÝ GIÁO DỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP MẦM NON NĂM HỌC 2024 - 2025

Phụ lục 1

| Stt | Đơn vị | Tổng số lớp | Tổng số trẻ | Nhà trẻ | | | | | | | | | | | | Tổng số trẻ | Tổng số trẻ | | | | | | | | |
|-----|-------------|-------------|-------------|----------|---------|-----------|----------|---------|-----------|----------|---------|-----------|-------------|--------|---------|-------------|-------------|-----------|--------|---------|-----------|--------|---------|-------------|-----------|
| | | | | 13-18 th | | | 19-24 th | | | 25-36 th | | | Tổng số trẻ | Mầm | | | | Chồi | | | Lá | | | Tổng số trẻ | |
| | | | | Số lớp | Hiện có | Tuyển mới | Số lớp | Hiện có | Tuyển mới | Số lớp | Hiện có | Tuyển mới | | Số lớp | Hiện có | | | Tuyển mới | Số lớp | Hiện có | Tuyển mới | Số lớp | Hiện có | | Tuyển mới |
| 1 | Mầm non 1 | 9 | 205 | 1 | 0 | 10 | 1 | 5 | 10 | 1 | 3 | 22 | 3 | 50 | 2 | 14 | 36 | 0 | 27 | 23 | 2 | 51 | 4 | 6 | 155 |
| 2 | Mầm non 2 | 13 | 355 | 1 | 0 | 15 | 1 | 3 | 17 | 2 | 17 | 33 | 4 | 85 | 3 | 56 | 19 | 3 | 57 | 33 | 3 | 70 | 35 | 9 | 270 |
| 3 | Mầm non 3 | 12 | 330 | 1 | 0 | 15 | 1 | 0 | 20 | 1 | 7 | 18 | 3 | 60 | 3 | 69 | 6 | 3 | 67 | 23 | 3 | 99 | 6 | 9 | 270 |
| 4 | Mầm non 5 | 10 | 285 | 1 | 0 | 15 | 1 | 11 | 9 | 2 | 17 | 33 | 4 | 85 | 2 | 56 | 4 | 2 | 59 | 11 | 2 | 49 | 21 | 6 | 200 |
| 5 | Mầm non 6 | 10 | 257 | 1 | 0 | 15 | 1 | 4 | 16 | 2 | 17 | 23 | 4 | 75 | 2 | 27 | 23 | 2 | 62 | 0 | 2 | 63 | 7 | 6 | 182 |
| 6 | Mầm non 7A | 13 | 355 | 1 | 0 | 15 | 1 | 4 | 16 | 2 | 22 | 28 | 4 | 85 | 3 | 53 | 22 | 3 | 63 | 27 | 3 | 78 | 27 | 9 | 270 |
| 7 | Mầm non 7B | 9 | 240 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 20 | 2 | 8 | 42 | 3 | 70 | 2 | 32 | 18 | 2 | 55 | 5 | 2 | 56 | 4 | 6 | 170 |
| 8 | Mầm non 11A | 12 | 290 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 19 | 2 | 10 | 30 | 3 | 60 | 3 | 53 | 22 | 3 | 58 | 22 | 3 | 63 | 12 | 9 | 230 |
| 9 | Mầm non 11B | 13 | 355 | 1 | 0 | 15 | 1 | 8 | 12 | 2 | 17 | 33 | 4 | 85 | 4 | 43 | 57 | 3 | 72 | 18 | 2 | 80 | 0 | 9 | 270 |
| 10 | Mầm non 12 | 15 | 425 | 1 | 0 | 15 | 1 | 4 | 16 | 2 | 22 | 28 | 4 | 85 | 4 | 64 | 36 | 4 | 92 | 28 | 3 | 120 | 0 | 15 | 425 |
| 11 | Mầm non 13 | 20 | 560 | 1 | 0 | 15 | 1 | 7 | 13 | 3 | 37 | 38 | 5 | 110 | 5 | 108 | 42 | 5 | 118 | 32 | 5 | 141 | 9 | 15 | 450 |
| 12 | Mầm non 14 | 10 | 275 | 1 | 0 | 15 | 1 | 2 | 18 | 1 | 13 | 12 | 3 | 60 | 2 | 35 | 15 | 2 | 32 | 28 | 3 | 71 | 34 | 7 | 215 |
| 13 | Mầm non 15 | 8 | 200 | 1 | 0 | 10 | 1 | 9 | 6 | 1 | 10 | 15 | 3 | 50 | 2 | 22 | 28 | 2 | 38 | 12 | 1 | 33 | 17 | 5 | 150 |
| 14 | Mầm non 15B | 9 | 263 | 0 | 0 | 0 | 1 | 2 | 18 | 1 | 10 | 15 | 2 | 45 | 3 | 51 | 24 | 2 | 51 | 9 | 2 | 83 | 0 | 7 | 218 |
| 15 | Mầm non 17 | 17 | 331 | 1 | 0 | 15 | 1 | 3 | 17 | 3 | 25 | 35 | 5 | 95 | 4 | 49 | 51 | 4 | 72 | 28 | 4 | 91 | 29 | 12 | 320 |
| 16 | Mầm non 19 | 10 | 250 | 1 | 0 | 10 | 1 | 0 | 20 | 2 | 17 | 23 | 4 | 70 | 2 | 30 | 20 | 2 | 55 | 5 | 2 | 65 | 5 | 6 | 180 |
| 17 | Mầm non 21 | 8 | 242 | 0 | 0 | 0 | 1 | 12 | 15 | 1 | 20 | 15 | 2 | 62 | 2 | 26 | 30 | 2 | 34 | 24 | 2 | 30 | 36 | 6 | 180 |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|------------------|------------|--------------|-----------|----------|------------|-----------|------------|------------|-----------|------------|------------|-----------|--------------|-----------|--------------|------------|-----------|--------------|------------|-----------|--------------|------------|------------|--------------|
| 18 | Mầm non 22 | 12 | 328 | 1 | 0 | 15 | 1 | 1 | 19 | 2 | 25 | 25 | 4 | 85 | 3 | 75 | 0 | 3 | 90 | 0 | 2 | 78 | 0 | 8 | 243 |
| 19 | Mầm non 24A | 10 | 271 | 1 | 0 | 15 | 1 | 6 | 14 | 2 | 18 | 32 | 4 | 85 | 2 | 35 | 15 | 2 | 62 | 0 | 2 | 74 | 0 | 6 | 186 |
| 20 | Mầm non 24B | 10 | 310 | 1 | 0 | 15 | 1 | 6 | 14 | 2 | 15 | 35 | 4 | 85 | 2 | 70 | 0 | 2 | 75 | 0 | 2 | 80 | 0 | 6 | 225 |
| 21 | Mầm non 25A | 9 | 262 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 20 | 1 | 10 | 15 | 2 | 45 | 2 | 30 | 20 | 3 | 45 | 45 | 2 | 77 | 0 | 7 | 217 |
| 22 | Mầm non 25B | 9 | 264 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 20 | 2 | 10 | 40 | 3 | 70 | 2 | 64 | 0 | 2 | 55 | 5 | 2 | 68 | 2 | 6 | 194 |
| 23 | Mầm non 25c | 5 | 135 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 20 | 1 | 0 | 25 | 2 | 45 | 1 | 0 | 25 | 1 | 0 | 30 | 1 | 0 | 35 | 3 | 90 |
| 24 | Mầm non 26 | 20 | 590 | 1 | 0 | 15 | 2 | 8 | 32 | 3 | 36 | 39 | 6 | 130 | 5 | 107 | 18 | 4 | 145 | 0 | 5 | 190 | 0 | 14 | 460 |
| 25 | Mầm non 27 | 20 | 558 | 1 | 5 | 10 | 1 | 12 | 8 | 3 | 50 | 25 | 5 | 110 | 6 | 100 | 50 | 5 | 150 | 0 | 4 | 148 | 0 | 15 | 448 |
| 26 | Mầm non 28 | 5 | 155 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 25 | 2 | 37 | 23 | 2 | 40 | 30 | 5 | 155 |
| | Tổng cộng | 298 | 8.091 | 18 | 5 | 250 | 26 | 108 | 409 | 46 | 436 | 679 | 90 | 1.887 | 72 | 1.270 | 606 | 68 | 1.671 | 431 | 66 | 1.998 | 313 | 212 | 6.373 |



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

Trường mầm non ngoài công lập:

CHỈ TIÊU HUY ĐỘNG TRẺ RA LỚP MẦM NON NĂM HỌC 2024 - 2025

| Stt | Đơn vị | Tổng số lớp | Tổng số trẻ | Nhà trẻ | | | | | | | | | | | | Mẫu giáo | | | | | |
|-----|---------------------|-------------|-------------|----------|---------|----------|---------|----------|---------|-------------|-------------|--------|---------|--------|---------|----------|---------|-------------|-------------|--------|---------|
| | | | | 13-18 th | | 19-24 th | | 25-36 th | | Tổng số lớp | Tổng số trẻ | Mầm | | Chồi | | Lá | | Tổng số lớp | Tổng số trẻ | | |
| | | | | Số lớp | Hiện có | Số lớp | Hiện có | Số lớp | Hiện có | | | Số lớp | Hiện có | Số lớp | Hiện có | Số lớp | Hiện có | | | Số lớp | Hiện có |
| 1 | MN Việt Mỹ | 4 | 19 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 19 | 12 | 8 | 1 | 13 | 8 | 1 | 21 | 0 | 3 | 62 | | |
| 2 | MG Hoa Anh Đào | 12 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 4 | 120 | 4 | 119 | 41 | 4 | 161 | 0 | 12 | 441 | | |
| 3 | MN Ánh Sao | 5 | 70 | 0 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 5 | 70 | | |
| 4 | MN Bé Tài Năng | 5 | 105 | 0 | 0 | 1 | 3 | 1 | 7 | 1 | 14 | 1 | 21 | 4 | 1 | 15 | 10 | 3 | 75 | | |
| 5 | MN Chú Bò Nồng | 9 | 40 | 0 | 0 | 1 | 0 | 2 | 28 | 2 | 20 | 2 | 38 | 10 | 2 | 30 | 10 | 6 | 132 | | |
| 6 | MG Mai Hoa | 5 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 50 | 1 | 32 | 0 | 2 | 76 | 0 | 5 | 158 | | |
| 7 | MN Thiên Nam | 5 | 0 | 0 | 0 | 1 | 6 | 1 | 12 | 1 | 5 | 1 | 14 | 4 | 1 | 7 | 7 | 3 | 57 | | |
| 8 | MN Ngôi Làng Vui Vẻ | 5 | 75 | 0 | 0 | 1 | 15 | 1 | 15 | 1 | 0 | 1 | 15 | 0 | 1 | 15 | 0 | 3 | 45 | | |
| 9 | MN 2/9 | 4 | 40 | 0 | 0 | 1 | 10 | 2 | 16 | 0 | 0 | 1 | 14 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 14 | | |
| 10 | MN Học Viện Sài Gòn | 8 | 125 | 0 | 0 | 1 | 3 | 1 | 0 | 2 | 10 | 2 | 18 | 10 | 2 | 24 | 0 | 6 | 75 | | |
| 11 | MN 3 Ngon Nền | 7 | 150 | 0 | 0 | 1 | 2 | 1 | 15 | 2 | 25 | 2 | 30 | 15 | 1 | 25 | 5 | 5 | 110 | | |
| 12 | MG Bông Hồng | 9 | 180 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 81 | 3 | 84 | 6 | 3 | 96 | 11 | 9 | 276 | | |
| 13 | MN Mai Linh | 8 | 235 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 20 | 2 | 50 | 10 | 2 | 50 | 15 | 6 | 185 | | |
| 14 | MG Thiên Thần | 9 | 225 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 37 | 3 | 75 | 36 | 3 | 105 | 0 | 9 | 298 | | |
| 15 | MG Minh Tâm | 3 | 65 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 15 | 1 | 21 | 4 | 1 | 22 | 3 | 3 | 65 | | |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|----|---------------------|------------|--------------|----------|----------|-----------|-----------|-----------|------------|-----------|------------|------------|------------|-----------|--------------|-----------|------------|------------|-----------|------------|------------|-----------|--------------|------------|------------|--------------|-----|
| 16 | MN Banh & Bi | 4 | 44 | 0 | 5 | 2 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1 | 7 | 1 | 4 | 0 | 1 | 8 | 1 | 1 | 10 | 1 | 3 | 24 |
| 17 | MN TP Tuổi Thơ | 3 | 33 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 12 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 0 | 1 | 0 | 0 | 3 | 21 |
| 18 | MN Thiên Anh | 13 | 355 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 3 | 0 | 60 | 15 | 3 | 60 | 3 | 75 | 15 | 3 | 90 | 0 | 4 | 130 | 0 | 10 | 295 | |
| 19 | MN Hòa Mi | 5 | 88 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 10 | 1 | 6 | 9 | 6 | 1 | 25 | 1 | 14 | 6 | 1 | 18 | 2 | 1 | 23 | 0 | 3 | 63 | |
| 20 | MN Mỹ Đức | 5 | 175 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 70 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 3 | 105 |
| 21 | Mn Vinschool | 12 | 295 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 2 | 1 | 1 | 2 | 45 | 3 | 2 | 1 | 3 | 2 | 2 | 1 | 4 | 4 | 0 | 50 | 2 |
| 22 | MN Vinschool L5 | 12 | 290 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 0 | 1 | 4 | 40 | 3 | 2 | 1 | 4 | 4 | 4 | 0 | 3 | 3 | 0 | 12 | 225 |
| 23 | Mn Vinschol LP | 13 | 315 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 2 | 1 | 1 | 0 | 1 | 3 | 65 | 4 | 3 | 1 | 3 | 3 | 3 | 0 | 3 | 3 | 0 | 10 | 250 |
| 24 | MN Vinschool P7 | 16 | 385 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 5 | 68 | 3 | 2 | 1 | 5 | 4 | 4 | 1 | 5 | 4 | 1 | 13 | 317 |
| 25 | MN Tây Úc | 15 | 260 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 1 | 1 | 1 | 5 | 40 | 3 | 2 | 1 | 5 | 4 | 4 | 1 | 5 | 4 | 1 | 15 | 260 |
| 26 | MG Ánh Sáng | 9 | 270 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 75 | 3 | 0 | 0 | 0 | 0 | 75 | 3 | 70 | 20 | 3 | 90 | 15 | 9 | 270 |
| 27 | MN Hồng Nhi | 9 | 270 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 50 | 8 | 2 | 50 | 2 | 52 | 8 | 2 | 60 | 10 | 3 | 70 | 20 | 9 | 220 | |
| 28 | Mn Tổ Ong Vàng | 5 | 46 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 | 1 | 16 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 3 | 30 |
| 29 | MN Kỳ Lân | 4 | 66 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 0 | 2 | 26 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 3 | 40 |
| 30 | MG Việt Anh | 5 | 78 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 40 | 1 | 0 | 2 | 0 | 0 | 40 | 1 | 32 | 8 | 2 | 46 | 4 | 5 | 130 |
| 31 | MN Kim Đồng | 5 | 36 | 0 | 0 | 0 | 1 | 1 | 5 | 1 | 5 | 5 | 2 | 6 | 6 | 1 | 11 | 2 | 1 | 10 | 2 | 1 | 9 | 6 | 3 | 30 | |
| 32 | MN Khu Vườn Trí Tuệ | 5 | 76 | 0 | 0 | 0 | 1 | 8 | 10 | 1 | 14 | 15 | 2 | 47 | 1 | 22 | 5 | 1 | 16 | 5 | 16 | 5 | 1 | 16 | 3 | 3 | |
| 33 | MN Ngôi Sao | 5 | 95 | 0 | 0 | 0 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 | 35 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 1 | 0 | 1 | 1 | 0 | 3 | 60 |
| 34 | MN Mai Thôn | 10 | 285 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 2 | 0 | 40 | 10 | 3 | 40 | 2 | 40 | 10 | 3 | 50 | 40 | 3 | 90 | 15 | 8 | 245 | |
| | Tổng cộng | 253 | 4.791 | 0 | 5 | 17 | 22 | 52 | 102 | 34 | 147 | 304 | 556 | 67 | 1.500 | 63 | 440 | 556 | 67 | 920 | 239 | 69 | 1.154 | 127 | 247 | 4.650 | |



ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG SỐ LIỆU VÀO LỚP 1 NĂM HỌC 2024 - 2025

| Stt | Trường | Phường | Trẻ 6 tuổi trên địa bàn | Số lớp | Số lớp TA TH | Số học sinh | Phân tuyến |
|-----|-------------------|--------|-------------------------|--------|--------------|-------------|---|
| 1 | Tô Vĩnh Diện | P1 | 160 | 6 | | 160 | 160 - P1 |
| 2 | Lam Sơn | P2 | 150 | 4 | | 150 | 150 - P2 |
| 3 | Hà Huy Tập | P3 | 262 | 6 | | 262 | 262 - P3 |
| 4 | Yên Thế | P5 | 245 | 5 | | 255 | 175 - P5 (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5, KP6, KP7) + 80 - P11 (KP5, KP7, KP8). |
| 5 | Nguyễn Bá Ngọc | P6 | 159 | 7 | | 199 | 70 - P5 (KP2 + KP3) + 82 - P6 (KP3, KP4) + 47 - P7 (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5) |
| 6 | Bé Văn Đàn | P7 | 178 | 7 | 1 | 208 | 77- P6 (KP1 + KP2) + 131 - P7 (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5). |
| 7 | Phan Văn Trị | P11 | 290 | 5 | | 260 | 210 - P11: (KP1, KP2, KP3, KP4, KP9, KP10, KP11, KP12, KP13, KP14, KP15, KP16, KP17, KP18, KP19, KP20, KP21, KP22) + 50 - P13 (KP3, KP4, KP5, KP6). |
| 8 | Bình Hòa | P12 | 326 | 5 | 1 | 236 | 186 - P12 (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5, KP6, KP7, KP8, KP9, KP10, KP11, KP12, KP13) + 50 - P13 (KP1, KP2, KP5). |
| 9 | Trần Quang Vinh | | | 5 | | 212 | 140 - P12 (KP14, KP15, KP16, KP17, KP18) + 72 - P24 (KP9, KP10) |
| 10 | Bình Lợi Trung | P13 | 434 | 6 | | 334 | 334 - P13 (KP7, KP8, KP9, KP10, KP12, KP13, KP14, KP15, KP16, KP17, KP18, KP19, KP20, KP21, KP22, KP23, KP24, KP25, KP26, KP27, KP28, KP29, KP30) |
| 11 | Nguyễn Đình Chiểu | P14 | 135 | 5 | 1 | 135 | 135 P14 |
| 12 | Lê Đình Chinh | P15 | 178 | 4 | | 178 | 178 P15 |
| 13 | Hồng Hà | P17 | 242 | 8 | 2 | 175 | 175 P17 (thường trú) |
| 14 | Phù Đổng | P19 | 190 | 5 | | 137 | 67 - P17 (tạm trú) + 70 P19 (KP4, KP7, KP8, KP9, KP10) |
| 15 | Thạnh Mỹ Tây | | | 5 | | 120 | 120 - P19 (KP2, KP3, KP4, KP5, KP6, KP10) |

| | | | | | | | |
|----|--------------------|-----|--------------|------------|----------|--------------|---|
| 16 | Nguyễn Trọng Tuyên | P21 | 191 | 5 | | 243 | 191 - P21 + 52 P25 (tạm trú) (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5, KP6, KP7, KP8, KP9, KP10, KP11, KP12, KP13, KP14). |
| 17 | Cửu Long | P22 | 501 | 7 | | 501 | 501 P22 + các trường ngoài công lập. |
| 18 | Bạch Đằng | P24 | 254 | 5 | 1 | 182 | 182 - P24 (KP1, KP2, KP3). |
| 19 | Đống Đa | P25 | 498 | 8 | 2 | 309 | 309 - P25 (thường trú) (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5, KP6, KP9, KP10, KP11, KP12, KP13, KP14, KP15, KP16, KP17, KP18, KP19, KP20, KP21, KP22, KP23, KP24, KP25, KP26, KP27, KP28). |
| 20 | Tâm Vu | P26 | 498 | 9 | | 379 | 379 - P26 (tạm trú (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5, KP6), thường trú (KP7, KP8, KP9, KP10, KP11, KP12, KP13, KP15)). |
| 21 | Chu Văn An | | | 3 | 1 | 119 | 119 - P26 (thường trú) (KP1, KP2, KP3, KP4, KP5). |
| 22 | Thanh Đa | P27 | 250 | 8 | | 387 | 137 - P25 (KP15, KP16, KP17, KP18, KP19, KP20, KP21, KP22, KP23, KP24, KP25, KP26, KP27, KP28) + 250 - P27. |
| 23 | Bình Quới Tây | P28 | 214 | 5 | | 214 | 214 - P28. |
| | Tổng cộng | | 5.355 | 133 | 9 | 5.355 | |

BẢNG SỐ LIỆU HỌC SINH VÀO LỚP 6 NĂM HỌC 2024 - 2025

| Stt | Trường | Số lớp | | | | Số học sinh | | | | Số học sinh theo địa bàn |
|-----|------------------|------------|-----------|-----------|------------|--------------|--------------|------------|--------------|--|
| | | Lớp thường | Lớp TATC | Lớp TATH | Cộng | Lớp thường | Lớp TATC | Lớp TATH | Cộng | |
| 1 | Lam Sơn | 7 | 2 | | 9 | 303 | 91 | | 394 | 35 học sinh P1+ 126 học sinh P2 + 142 học sinh P15 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 10, 11, 12) + 91 học sinh TATC P1 (KP1, 2, 4, 5, 6, 7) và P2. |
| 2 | Trương Công Định | 7 | 2 | | 9 | 344 | 90 | | 434 | 108 học sinh P3 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) + 111 học sinh P7 + 125 học sinh P24 (KP 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12) + 90 học sinh Tiếng Anh P1 (2, 3, 4), P3, P7. |
| 3 | Hà Huy Tập | 6 | 2 | 2 | 10 | 257 | 99 | 70 | 426 | 130 học sinh P3 (KP 8, 9, 10, 11, 12, 13) + 127 học sinh P14 + 99 học sinh TATC P3, 5, 6, 14 và 70 học sinh TATH P1, 2, 3, 5, 6, 7, 14. |
| 4 | Yên Thế | 3 | | | 3 | 120 | | | 120 | 79 học sinh P5 + 41 học sinh P6 |
| 5 | Nguyễn Văn Bé | 5 | 1 | 2 | 8 | 232 | 40 | 70 | 342 | 232 học sinh P11 (KP1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22) + 40 học sinh TATC P11 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 19, 20, 21, 22) + 70 học sinh TATH P11, P13 |
| 6 | Rạng Đông | 11 | 2 | | 13 | 484 | 80 | | 564 | 291 học sinh P12 + 136 học sinh P26 (KP1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9) + 80 học sinh P11 (KP 15, 16, 17, 18) + 80 học sinh Tiếng Anh (P12, 26) |
| 7 | Bình Lợi Trung | 7 | 2 | | 9 | 347 | 80 | | 427 | 347 học sinh P13 + 80 Tiếng Anh (P13), học sinh ngoài quận |
| 8 | Điện Biên | 9 | 3 | 2 | 14 | 395 | 120 | 70 | 585 | 183 học sinh P17 + 123 học sinh P21 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6) + 56 học sinh P24 (KP 1, 2, 3, 4) + 33 học sinh P15 (KP 5, 6, 7, 8, 9, 10) + 120 học sinh TATC P15, 17, 24, học sinh ngoài quận + 70 học sinh TATH (P15, 17, 19, 21, 22, 24, 25, 26) |
| 9 | Phú Mỹ | 6 | 2 | | 8 | 289 | 80 | | 369 | 193 học sinh P19 + 96 học sinh P21 (KP6, 7, 8, 9, 10, 11, 12) + 80 học sinh Tiếng Anh P19, P21, P22, học sinh ngoài quận |
| 10 | Cửu Long | 5 | | | 5 | 212 | | | 212 | 256 học sinh P22, học sinh ngoài quận |
| 11 | Đống Đa | 5 | 2 | 2 | 9 | 236 | 90 | 70 | 396 | 236 học sinh P25 từ 18,625 điểm trở lên + 160 học sinh TA P25 có tổng điểm Toán, Tiếng Việt từ 18,625 điểm trở lên và điểm trung bình Tiếng Anh 6,0 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6) |
| 12 | Lê Văn Tám | 4 | 2 | 2 | 8 | 190 | 90 | 70 | 350 | 190 học sinh P26 từ 19,5 điểm trở lên + 160 học sinh Tiếng Anh P26 có tổng điểm Toán, Tiếng Việt từ 19,5 điểm trở lên và điểm trung bình Tiếng Anh từ 6,0 trở lên (không có kỹ năng nào dưới 6) |
| 13 | Thanh Đa | 7 | | | 7 | 346 | | | 346 | 119 học sinh P27 (KP 7, 8, 9, 10) + 227 học sinh P25. |
| 14 | Cù Chính Lan | 5 | | | 5 | 189 | | | 189 | 100 học sinh P27 (KP 1, 2, 3, 4, 5, 6) + 89 học sinh P26 (KP 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18) |
| 15 | Bình Quới Tây | 2 | 4 | | 6 | 80 | 160 | | 240 | 80 học sinh P28 + 160 học sinh Tiếng Anh (P27, 28), học sinh ngoài quận |
| | Tổng cộng | 89 | 24 | 10 | 123 | 4,024 | 1,020 | 350 | 5,394 | |

